

Số: 144/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 27 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã
thuộc dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên
tỉnh Phú Yên****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Công văn số 2834/BNN-TC ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên (Dự án FLITCH);

Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Quỹ phát triển xã thuộc Dự án FLITCH tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1769/TTr-SNN ngày 24 tháng 11 năm 2009, ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2466/STC-ĐT ngày 21 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã thuộc dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Dự án FLITCH thuộc Ban quản lý các Dự án lâm nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân; Chủ tịch UBND, Giám đốc Ban quản lý Quỹ phát triển các xã thực hiện Dự án và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Thị Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã thuộc dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2010
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quỹ phát triển xã hoạt động trong khuôn khổ dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên tỉnh Phú Yên (gọi tắt là dự án FLITCH).

2. Đối tượng áp dụng: các xã và cộng đồng tại các xã tham gia dự án FLITCH trên địa bàn tỉnh Phú Yên, gồm:

- Các xã: EaBar, EaBá, EaLâm thuộc huyện Sông Hinh.

- Các xã: Phước Tân, Sơn Hội, Cà Lúi, EaChaRang, KrôngPa thuộc huyện Sơn Hòa.

- Các xã Phú Mỹ, Xuân Quang 1 thuộc huyện Đồng Xuân.

Điều 2. Mục đích thành lập Quỹ

1. Hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện hoạt động sản xuất tạo thu nhập thông qua cung cấp các khoản vay với lãi suất ưu đãi.

2. Huy động nguồn lực do xã quản lý thực hiện các hoạt động cải thiện sinh kế cộng đồng, phát triển và quản lý tài nguyên rừng bền vững; xây dựng cơ chế tự quản lý vốn nhằm nâng cao quyền tự chủ cho Ban quản lý Quỹ, đảm bảo cho Ban quản lý Quỹ có thể duy trì các hoạt động đầu tư thôn/bản, cộng đồng và người hưởng lợi khi kết thúc dự án.

3. Tăng cường sự tham gia lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá của cộng đồng thôn/bản.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ do Ban quản lý Quỹ quản lý và sử dụng hỗ trợ thực hiện hoạt động với mục đích cải thiện sinh kế cộng đồng, phát triển và quản lý tài nguyên rừng bền vững.

2. Quỹ hỗ trợ các hoạt động ưu tiên của cộng đồng thôn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không trùng lặp với các hoạt động đã được tài trợ bởi các chương trình, dự án khác hoặc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các khoản hỗ trợ/tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước có kèm theo thỏa thuận riêng thì thực hiện theo thỏa thuận nhưng không được trái với mục đích và nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

4. Quản lý Quỹ đảm bảo dân chủ, công khai theo quy định tại Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn tài trợ ban đầu cho mỗi xã 20.000 USD quy đổi ra đồng tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm chuyển tiền từ Dự án FLITCH.

2. Các khoản thu từ hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn/bản khi khai thác rừng sản xuất từ Dự án FLITCH, phải nộp vào Quỹ phát triển xã bằng tiền Việt Nam tương đương với 150 USD/ha theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Quyết định số 166/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ và đầu tư hưởng lợi với hộ gia đình, cộng đồng dân, các tổ chức tham gia Dự án FLITCH và các văn bản điều chỉnh, bổ sung.

3. Nguồn vốn khác:

- Các khoản hỗ trợ từ ngân sách địa phương (nếu có).
- Các khoản đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức (nếu có).
- Tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân, chương trình, dự án (nếu có).
- Tiền lãi tài khoản tiền gửi tại ngân hàng.
- Tiền lãi từ hoạt động cho cộng đồng vay vốn của Quỹ.
- Các khoản thu khác.

Chương II TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 5. Tổ chức quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thành lập Ban quản lý Quỹ theo đề nghị của Trưởng ban Ban phát triển xã.

2. Thành viên Ban quản lý Quỹ gồm: Giám đốc, phụ trách kế toán, thủ quỹ, cán bộ nông lâm xã hoặc đại diện Hội Nông dân, đại diện Hội Phụ nữ xã. Số thành viên quản lý Quỹ phát triển xã không quá 05 người. Giám đốc Ban quản lý Quỹ do Trưởng ban Ban phát triển xã kiêm nhiệm. Phụ trách kế toán Quỹ do kế toán Ban phát triển xã kiêm nhiệm.

3. Ban quản lý Quỹ được phép sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân xã, được mở tài khoản tiền gửi Việt Nam đồng tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

4. Thành lập nhóm tín dụng và tiết kiệm tại các thôn/bản để hỗ trợ, giúp đỡ nhau nhằm sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban quản lý Quỹ

1. Tổ chức triển khai Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã. Chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng Quỹ.
2. Mở, quản lý và theo dõi tài khoản tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
3. Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn Quỹ hàng năm. Tổ chức họp dân thống nhất việc sử dụng kinh phí của Quỹ.
4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức liên quan và thôn/bản, tổ chức quần chúng thực hiện kế hoạch sử dụng nguồn vốn Quỹ hàng năm.
5. Báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính Quỹ theo quy định.
6. Tổ chức công tác kế toán Quỹ, quản lý tài liệu kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

Điều 7. Nhóm tín dụng và tiết kiệm

1. Nhóm tín dụng và tiết kiệm là một tổ chức của các hộ gia đình cư trú và hành nghề hợp pháp trong thôn/bản, tự nguyện tham gia vào nhóm để thực hành tiết kiệm, vay vốn của Quỹ, phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ nhằm cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo. Mỗi nhóm tín dụng và tiết kiệm có Quy ước được Ủy ban nhân dân xã chứng thực, các hoạt động của nhóm được quy định cụ thể trong Quy ước.

2. Điều kiện thành viên tham gia nhóm tín dụng và tiết kiệm:

- a) Thành viên sinh sống tại thôn.
- b) Tán thành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã và Quy ước của nhóm.
- c) Có đơn xin tham gia và được nhóm tín dụng và tiết kiệm đồng ý.
- d) Tất cả các thành viên tham gia nhóm tín dụng và tiết kiệm phải đóng vào Quỹ định mức tối thiểu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trong khoảng thời gian 10 (mười) tháng kể từ ngày bắt đầu tham gia.

Khi thành viên của nhóm tín dụng và tiết kiệm xin không tham gia tiếp thì ban quản lý Quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiết kiệm định mức đã đóng góp.

3. Quy định cụ thể về nhóm tín dụng và tiết kiệm: thực hiện theo cẩm nang tín dụng và tiết kiệm do Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp Trung ương ban hành.

Điều 8. Nội dung chi từ Quỹ

1. Khoản tài trợ ban đầu cho mỗi xã 20.000 USD từ Dự án FLITCH: sử dụng (ít nhất) 16.000 USD cho cộng đồng vay vốn, phần còn lại sử dụng đầu tư không hoàn lại cho các thôn/ bản.

2. Khoản thu từ hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn/bản khi khai thác rừng sản xuất: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi từ các khoản thu khác.

Điều 9. Cho cộng đồng vay vốn

1. Mục đích vay vốn: sử dụng cho hoạt động phát triển kinh tế hộ gia đình.

2. Điều kiện cần để được vay vốn: thành viên tham gia nhóm tín dụng và tiết kiệm, tại thời điểm bắt đầu vay vốn không nợ bất kỳ một khoản vay nào từ Quỹ phát triển xã, được trên 50% các thành viên trong nhóm tán thành và Ban quản lý Quỹ phê duyệt.

3. Mức cho vay:

- Vay ngắn hạn: không quá 03 (ba) triệu đồng.
- Vay trung hạn: không quá 05 (năm) triệu đồng.

4. Thời hạn cho vay:

- Vay ngắn hạn: không quá 12 tháng.
- Vay trung hạn: không quá 24 tháng.

5. Lãi suất cho vay: áp dụng theo lãi suất cho hộ gia đình vay vốn phát triển kinh tế của Ngân hàng Chính sách xã hội vào cùng thời điểm.

6. Nhận vốn vay: hộ gia đình nhận vốn vay trực tiếp từ Ban quản lý Quỹ.

7. Hoàn trả gốc và lãi vốn vay: thành viên vay vốn hoàn trả gốc và lãi vốn vay theo định kỳ tháng. Gốc và lãi được trả trực tiếp cho Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm. Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm hàng tháng phải có trách nhiệm nộp tiền về cho Ban quản lý Quỹ.

8. Quy định cụ thể về vay vốn: thực hiện theo cẩm nang hướng dẫn và sử dụng quỹ phát triển xã do Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp Trung ương ban hành.

Điều 10. Quy định về xử lý vi phạm hợp đồng tín dụng

1. Sử dụng vốn sai mục đích:

a) Sử dụng vốn sai mục đích là việc bên vay (thành viên nhóm tín dụng và tiết kiệm) không sử dụng vốn vay theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký.

b) Trường hợp sử dụng vốn sai mục đích đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, Ban quản lý Quỹ thực hiện:

- Thông báo cho thành viên vay vốn ngay sau khi phát hiện vi phạm và tiến hành thu hồi khoản vốn vay, thời hạn không quá 7 ngày kể từ ngày thông báo, tiền lãi vay vốn được tính đến thời điểm thu hồi hết vốn vay;

- Thông báo trước nhóm tín dụng và tiết kiệm và không cho thành viên vay vốn trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày thu hồi hết vốn vay.

2. Chậm trả gốc và lãi vốn vay do gặp rủi ro:

a) Các trường hợp thành viên gặp rủi ro khi sử dụng vốn vay được xem xét gồm:

- Nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh... làm chết hoặc giảm năng suất cây trồng, vật nuôi được đầu tư từ nguồn vốn vay;

- Yếu tố về kỹ thuật hoặc thị trường dẫn đến sản phẩm chưa bán được theo kế hoạch hoặc bán với giá quá thấp so với thời điểm trước đó;

- Thành viên vay vốn bị mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bị chết.

b) Xử lý rủi ro: Ban quản lý Quỹ có thể xem xét:

- Gia hạn nợ: thành viên làm đơn xin gia hạn nợ sau khi được nhóm tín dụng và tiết kiệm thông qua gửi Ban quản lý Quỹ phê duyệt. Trong thời gian gia hạn nợ, vốn vay được tính lãi theo quy định.

- Hỗ trợ:

+ Từ khoản dự phòng rủi ro của Quỹ Phát triển xã: nhóm tín dụng và tiết kiệm đề xuất, Ban quản lý Quỹ xem xét quyết định hỗ trợ;

+ Từ các thành viên trong nhóm tín dụng và tiết kiệm: nhóm họp bàn đóng góp hỗ trợ cho thành viên gặp rủi ro.

3. Nợ quá hạn:

a) Khoản vay được xem là nợ quá hạn khi đã quá kỳ hạn trả nợ trong khoảng thời gian 1 ngày đến 6 tháng.

b) Hình thức xử lý nợ quá hạn:

- Áp dụng lãi suất phạt: khoản nợ quá hạn sẽ áp dụng lãi suất phạt như quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội là 130%/tháng;

- Đình chỉ việc cho vay mới đối với các thành viên trong nhóm tín dụng và tiết kiệm đối với nhóm có tỷ lệ nợ quá hạn là 10% tổng dư nợ vốn vay;

- Đình chỉ cho vay vốn với thành viên có khoản nợ quá hạn trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày hoàn trả hết nợ.

4. Nợ khó đòi:

a) Nợ khó đòi là khoản vay đã quá kỳ hạn trả nợ trên 6 tháng.

b) Hình thức xử lý nợ khó đòi:

- Khoản nợ này được thanh toán bằng cách trừ vào tiết kiệm định mức của cá nhân thành viên nhóm tín dụng và tiết kiệm có nợ khó đòi. Nhóm chịu trách nhiệm thu hồi khoản nợ nói trên;

- Tùy theo mức độ vi phạm của thành viên mà Ban quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân xã đưa ra các biện pháp xử lý hoặc khởi kiện theo pháp luật;

- Đình chỉ việc cho vay mới đối với tất cả các thành viên trong nhóm tín dụng và tiết kiệm có nợ khó đòi. Đối với thành viên có nợ khó đòi không cho vay trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày trả hết nợ cho Quỹ.

Điều 11. Đầu tư không hoàn lại cho thôn

1. Đầu tư không hoàn lại cho thôn/bản để chi cho các hoạt động với chi phí nhỏ nhằm cải thiện điều kiện sản xuất hoặc điều kiện sinh sống của người dân; mua sắm hoặc sửa chữa các trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng như: hệ thống truyền thanh, bàn, ghế, tủ sách...

2. Không sử dụng nguồn đầu tư không hoàn lại của Quỹ để chi cho các khoản chi hành chính của Ban quản lý Quỹ, chi đầu tư xây dựng, chi nâng cấp các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở.

Điều 12. Sử dụng các khoản thu khác

1. Trường hợp Quỹ phát triển xã nhận vốn/kinh phí có kèm theo thỏa thuận riêng thì thực hiện theo thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận riêng thì Ban

quản lý Quỹ lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

2. Tiền lãi từ tài khoản tiền gửi tại ngân hàng: được sử dụng chi quản lý và hành chính của Quỹ, khoản thu này không hỗ trợ cho cán bộ Ban quản lý Quỹ đồng thời là thành viên Ban phát triển xã.

3. Tiền lãi từ hoạt động cho cộng đồng vay vốn:

a) 70% tiền lãi sử dụng chi quản lý và hành chính, trong đó 40% tiền lãi hỗ trợ trường nhóm tín dụng, 15% tiền lãi hỗ trợ cán bộ Ban quản lý Quỹ, 15% tiền lãi cho các khoản chi khác. Chi hoạt động quản lý và hành chính theo nguyên tắc chi không được vượt quá thu, theo dự toán được Giám đốc Quỹ phê duyệt.

b) 10% tiền lãi nhập Quỹ (khoản dự phòng rủi ro) để dự phòng chi hỗ trợ các thành viên nhóm tín dụng và tiết kiệm khi vay vốn gặp rủi ro.

c) 20% tiền lãi nhập vào nguồn vốn cho vay.

Điều 13. Lập kế hoạch sử dụng vốn của Quỹ

1. Căn cứ lập kế hoạch:

a) Tiến độ thực hiện và kết quả đánh giá tình hình thực hiện hoạt động sử dụng vốn của Quỹ các năm trước, năng lực thực hiện của Ban quản lý Quỹ và thôn/bản trong năm kế hoạch.

b) Kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, các chương trình dự án thực hiện tại địa phương.

c) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Các bước lập kế hoạch:

a) Bước 1: Họp chuẩn bị lập kế hoạch.

Ban quản lý Quỹ tổ chức cuộc họp với đại diện thôn/bản:

- Thông báo nguồn vốn được sử dụng, mục đích sử dụng trong năm của Quỹ;

- Căn cứ trên nguồn vốn hoạt động của Quỹ hiện có và số dự kiến sẽ có để phân bổ vốn cho các thôn/bản;

- Thống nhất quy trình, thời gian lập và thông qua kế hoạch.

b) Bước 2: Lập kế hoạch.

- Thôn/bản tổ chức họp cộng đồng lập kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động đầu tư không hoàn lại trong năm của thôn/bản;

- Nhóm tín dụng và tiết kiệm họp lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn cho vay.

c) Bước 3: Phê duyệt kế hoạch.

- Ban quản lý Quỹ tổng hợp kế hoạch hoạt động đầu tư không hoàn lại của các thôn, hoạt động cho cộng đồng vay vốn của Quỹ;

- Ban quản lý Quỹ tổ chức cuộc họp với đại diện thôn/bản thống nhất kế hoạch sử dụng kinh phí của Quỹ;

- Kế hoạch sử dụng vốn của Quỹ hàng năm trình Ban quản lý dự án huyện thông qua, Ủy ban nhân dân xã phê duyệt;

- Kết quả phê duyệt kế hoạch hàng năm của Quỹ được gửi đến Hội đồng nhân dân xã, Ban quản lý dự án huyện, Giám đốc quản lý dự án tỉnh để theo dõi và giám sát việc tổ chức thực hiện.

d) Điều chỉnh kế hoạch:

- Trường hợp điều chỉnh tăng nguồn vốn trong năm để chi cho các hoạt động của Quỹ như: tăng nguồn vốn để cho vay, chi nguồn vốn hỗ trợ không hoàn lại..., Ban quản lý Quỹ thảo luận với cộng đồng, trình Ban quản lý dự án huyện thông qua, Ủy ban nhân dân xã phê duyệt;

- Các trường hợp còn lại (chi hành chính, chi quản lý, chi hỗ trợ rủi ro...): Ban quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Điều 14. Quy trình thực hiện các hoạt động sử dụng vốn của Quỹ

1. Cộng đồng vay vốn.

a) Bước 1: xét duyệt thành viên vay vốn.

- Thành viên nộp đơn đề nghị vay vốn cho Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm, nhóm tổ chức họp bình xét thành viên được vay vốn trong tháng;

- Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm xác nhận vào đơn xin vay vốn đã được nhóm thông qua và trình Ban quản lý Quỹ;

- Ban quản lý Quỹ căn cứ trên nguồn vốn hiện có để xét duyệt thành viên được vay vốn.

b) Bước 2: Ký hợp đồng tín dụng và chuyển vốn vay.

- Ban quản lý Quỹ thông báo thành viên được phê duyệt vay vốn trong tháng;

- Thành viên ký hợp đồng tín dụng và nhận vốn vay tại văn phòng Ban quản lý Quỹ.

c) Bước 3: Theo dõi giám sát, thu hồi vốn vay và tiền lãi.

- Ban quản lý Quỹ, Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm theo dõi giám sát thành viên sử dụng vốn vay;

- Trưởng nhóm tín dụng và tiết kiệm thu gốc và lãi vốn vay của thành viên theo cam kết tại hợp đồng tín dụng.

d) Quy định cụ thể về quy trình vay vốn: thực hiện theo cẩm nang hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã do Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp Trung ương ban hành.

2. Hoạt động đầu tư không hoàn lại cho các thôn:

a) Bước 1: Thôn/bản tổ chức họp cộng đồng thảo luận kế hoạch thực hiện.

- Thông báo kế hoạch đã được phê duyệt và phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch;

- Thống nhất các khoản đóng góp của cộng đồng thôn/bản (nếu có) để thực hiện kế hoạch.

b) Bước 2: Tổ chức thực hiện.

- Trưởng thôn/bản lập giấy xin tạm ứng cho các hoạt động cụ thể đã được phê duyệt, Ban quản lý Quỹ tạm ứng 70% cho mỗi hoạt động;

- Thôn/bản tổ chức họp cộng đồng trong quá trình thực hiện (khi cần thiết) để thông báo kết quả thực hiện, các khoản thu, chi, và thảo luận các vấn đề phát sinh nếu có.

c) Bước 3: Tổng kết, nghiệm thu, quyết toán.

- Thôn/bản tổ chức họp cộng đồng báo cáo kết quả thực hiện, các khoản thu, chi;

- Ban quản lý Quỹ tổ chức nghiệm thu kết quả công việc với đại diện thôn/bản và thanh toán phần kinh phí còn lại cho hoạt động đã được nghiệm thu.

Điều 15. Kế toán

Kế toán tại Ban quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Điều 16. Công khai tài chính

Kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính Quỹ phải được công khai theo quy định. Việc công khai được thực hiện theo các hình thức:

1. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các địa điểm tổ chức hội họp của thôn/bản.

2. Thông báo bằng văn bản gửi đến các thành viên trong Ban Quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân xã, Ban phát triển xã, Ban Quản lý dự án huyện... theo cảm nang hướng dẫn của Ban quản lý dự án Trung ương;

3. Thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn/ bản.

4. Công bố trong hội nghị của xã, thôn/bản.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

1. Ban quản lý Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của Giám đốc quản lý dự án tỉnh, Ban quản lý dự án huyện, chính quyền địa phương và cộng đồng thôn/bản. Trong đó Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát trực tiếp; chế độ kiểm tra 6 tháng một lần. Nội dung kiểm tra theo cảm nang hướng dẫn của Ban quản lý dự án Trung ương.

2. Ban quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ hàng năm.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và kết thúc kỳ kế toán năm, Ban quản lý Quỹ lập báo cáo tài chính Quỹ.

2. Báo cáo hoạt động và báo cáo tài chính Quỹ được gửi đến Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý dự án huyện, Giám đốc quản lý dự án tỉnh. Giám đốc Dự án FLITCH thuộc Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổng

hợp, báo cáo Ban quản lý dự án Trung ương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này áp dụng cho việc quản lý và sử dụng Quỹ phát triển xã trong giai đoạn thực hiện Dự án FLITCH. Khi kết thúc dự án các Ban phát triển xã, Ban quản lý dự án huyện, Ban quản lý dự án tỉnh phải có báo cáo về tình hình thực hiện quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển xã, để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét hướng dẫn để thực hiện tiếp Quỹ này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Dự án FLITCH thuộc Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp tỉnh, Ban quản lý dự án huyện, Ban phát triển xã, Giám đốc Quỹ Phát triển xã có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Giám đốc Quỹ báo cáo về Giám đốc Dự án FLITCH thuộc Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp tỉnh để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất nội dung sửa đổi bổ sung trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hà